

Đạt Hiếu, ngày 27 tháng 10 năm 2024

BẢN THỎA THUẬN CÁC KHOẢN THU – CHI NĂM HỌC 2024-2025

Công văn Số 1375/UBND-GDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024 V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thực hiện theo Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, bán trú cấp tiểu học giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT-KHTC ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1400/SGDĐT-KHTC ngày 8/10/2018, Công văn số 2233/SGDĐT-KHTC ngày 30/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT-KHTC ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp không dùng tiền mặt tại Việt Nam;

Công văn số 5421/BGDĐT-KHTC ngày 29/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đẩy nhanh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục;

Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 21/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số, không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch số 19/KH-SGDĐT ngày 31/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm dự kiến kế hoạch thu –chi các khoản thỏa thuận cho học sinh năm học 2024-2025 như sau:

Dự trù các khoản thu năm học 2024-2025

Đơn vị tính: đồng

	DANH MỤC CÁC KHOẢN THU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
	1. Các khoản thu hộ trong nhà trường 1. Bảo hiểm y tế 2. Bảo hiểm Thân thể	821.340 100.000	Số 1382 /BHXH-QLTST ngày 03 tháng 7 năm 2024 V/v hướng dẫn một số nội dung về đóng BHXH, BHYT, BHTN
I	DỌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG	200.000	Công văn Số 1375/UBND-GDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024 V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn

			thị xã năm học 2024 – 2025.
1	Dự trù thu: 460 em x 200 000 đ/em/năm	92.000.000	Phục vụ trực tiếp cho học sinh nên không miễn giảm cho đối tượng học sinh nào.
2	Dự trù chi:	92.000.000	
	Chi lương thuê dọn vệ sinh: sân trường, hành lang vỉa hè, bậc tam cấp nhà đa năng, 2 dãy nhà vệ sinh nam, nữ.	92.000.000	
II	Các khoản thu của các tổ chức hội, đoàn thể trong nhà trường		
1	QUỸ PHỤ HUYNH	100.000	Thực hiện theo Điều 10 của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khoản thu này do Ban đại diện cha mẹ học sinh thu theo tinh thần tự nguyện, lưu ý: “Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện học sinh trường”. Lốp thu trích về BD DCMHS trường 1/3 số tiền thu được.

1	Dự trù thu: 440 em x 100 000/ em /năm	44.000.000	Hộ nghèo được miễn 100%, cận nghèo, học sinh khuyết tật....giảm 50%
2	Dự trù chi:	44.000.000	
2.1	Các lớp để lại hoạt động 66, 7%	29.348.000	
2.2	Trích về BĐDCMHS 33.3%	14.652.000	
2.3	Chi hoạt động trung thu	14.652.000	
2	QUỸ ĐỘI	Lớp 4,5: 18.000 đ/ năm/ học sinh. Lớp 3: 9.000 đ/ năm/ học sinh.	Thu theo quy định hiện hành của các tổ chức có thẩm quyền ban hành, tuyệt đối không được thu thêm hoặc thu cao hơn mức quy định. Khoản thu này do các tổ chức nêu trên quản lý thu, chi. Không miễn
	Dự trù chi: chi theo hoạt động phòng trào của đội.		

II/ CÁC KHOẢN THU TỰ NGUYỆN PHỤC VỤ TRỰC TIẾP CHO HỌC SINH (Dự kiến thu được 90% trừ gia đình chính sách, hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo...)

STT	NỘI DUNG THU - CHI	THU	GHI CHÚ
I	NƯỚC UỐNG	30.000	

1	Dự trừ thu: 460 hs x 30 000 /hs/năm.	13.800 000	Không miễn
2	Chi nước uống cho học sinh năm học 2024-2025 (09 tháng)	13.800 000	
II	HỌC TIẾNG ANH + TIN HỌC lớp 1-2. Dự thu: 5.000 đ/tiết Thu, chi 01 tháng: 165 hs x 5.000 đ/tiết/ hs x 16 tiết/ tháng= 13.200.000 đ	13.200.000 đ/tháng	Công văn Số 1375/UBND-GDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024 V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã năm học 2024 – 2025
1	Dự trừ thu chi Tin học: Thu 165 hs x 8 tiết/ tháng x 5 000 đ/ tiết = 6 600 000đ:	40 000 đ/hs/1 tháng	- Đối với việc dạy ngoại ngữ lớp 1, 2 cấp Tiểu học: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT. Công văn 882/SGDĐT - GDTH ngày 23/6/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018. Các cơ sở giáo dục lập dự toán thu,
2	Dự trừ thu chi Tiếng Anh: Thu 165 x 8 tiết/ tháng x 5 000 / tiết= 6 600 000 đ.	40.000 đ/hs/1 tháng	

XÁ
ÔNG
HOC
GAM
XV

		<i>chi tài chính trên tinh thần thỏa thuận với phụ huynh học sinh, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi.</i> - Đối với việc dạy học Tin học lớp 1, 2 cấp Tiểu học: Các cơ sở giáo dục tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học. Khi tổ chức phải đảm bảo sự tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh; có giải pháp, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp cho học sinh không đăng ký học. Các cơ sở giáo dục lập dự toán thu, chi tài chính trên tinh thần thỏa thuận với phụ huynh học sinh, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi. (Đối tượng miễn, giảm HS hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn)
	Tiền phục vụ bán trú: Tiền ăn : 26.000/ ngày Trong đó: ăn cơm trưa 21.000 đồng. Uống sữa chiều 5.000 đồng. Tiền phụ thu: 250.000 đồng.	770 000/ tháng/hs (Số tiền trên có thể thay đổi theo số ngày thực ăn trong tháng của học sinh)
		Công văn Số 1375/UBND-GDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024 V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã

			năm học 2024 – 2025
VI	Thu tiền dạy học các môn kỹ năng sống	10.000 đồng/tiết/ hs	Các cơ sở giáo dục phối hợp với các Trung tâm kỹ năng sống được Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk cấp phép, trên cơ sở thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất môn học, học phí theo nguyên tắc tự nguyện, thu đủ bù chi không dư.

Tôi tên là:

Là cha mẹ học sinh em:

Với các khoản thu-chi thỏa thuận trên, gia đình chúng tôi

ĐẠI DIỆN BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH HIỆU TRƯỞNG



Y Zen Ni Ê



Nguyễn Thị Hạnh

Y
N
H
T
H
G
A
M